

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục, quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 32/TTr-SGTVT ngày 04/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Quy trình nội bộ trong giải quyết 01 thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang (có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải thực hiện:

1. Cập nhật, công khai thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form), hoàn thiện quy trình điện tử đối với quy trình nội bộ nêu tại Điều 1 Quyết định trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi nội dung thủ tục số thứ tự 97, mục II (lĩnh vực đường thủy nội địa), số thứ tự 99, 102 mục III (lĩnh vực đăng kiểm), phần A tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải và thủ tục số thứ tự 27, Phần B tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

- Bãi bỏ thủ tục số thứ tự 98 mục II (lĩnh vực đường thủy nội địa), phần A tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang;

- Bãi bỏ quy trình nội bộ số 93, 94, mục I.2, phần A tại Phụ lục ban hành kèm theo của Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSMai.

Nguyễn Mạnh Tuấn

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐĂNG KIỆM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
I	Lĩnh vực Đường bộ (01 thủ tục)							
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trọng trên đường bộ (mã TTHC: 1.000028)	11 giờ làm việc ¹ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và tra kết quả: Sở Giao thông vận tải) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trọng, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	x	x	Toàn trình

¹ Cắt giảm 54,1% thời gian giải quyết (từ 03 ngày làm việc còn 11 giờ làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
II Lĩnh vực Đường thủy nội địa (01 thủ tục)								
2	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (mã TTHC: 1.003135)	Trong 03 ngày làm việc ² , kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị đã nộp phí, lệ phí theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- Cấp mới, cấp lại Chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đ/giấy - Cấp mới, cấp lại Chứng chỉ chuyên môn: 20.000đ/giấy	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	x	x	Toàn trình

² Cắt giảm 40% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
III	Lĩnh vực Đăng kiểm (02 thủ tục)							
1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (mã TTHC: 1.001001)	03 ngày làm việc ³ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và tra kết quả: Sở Giao thông vận tải) 2. Trực tuyến: Cổng DVC quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- Giá thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo: 300.000đ /01 chiếc - Lệ phí cấp Giấy Chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 40.000đ/ 01 Giấy (Riêng đối với ô tô con dưới 10 chỗ 90.000 đ/ 01 Giấy)	- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận; - Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	Toàn trình

³ Cắt giảm 40% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc)

S T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
2	Cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (mã TTHC: 1.005018)	Thời hạn 01 ngày làm việc ⁴ , kể từ ngày kết thúc nghiệm thu.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải, địa chỉ: tổ 17, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đ /01 Giấy; - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đ /01 Giấy; - Mức giá nghiệm thu Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 910.000 đồng/xe; Mức giá nghiệm thu Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 560.000 đồng/xe.	- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - <i>Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</i> - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	Một phần

⁴ Cắt giảm 66,6% thời gian giải quyết (từ 03 ngày làm việc còn 01 ngày làm việc)

B. DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Lĩnh vực	Tên cơ quan thực hiện
1	1.003168	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy Chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải

PHỤ LỤC 02:
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 139/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Quy trình số 01

THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG
CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày/giờ thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và viết Phiếu hẹn trả kết quả; chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Giao thông vận tải)
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	01 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải PT&NL
Bước 3	Ký, phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả.	0,25 ngày làm việc	Văn thư Sở
Bước 5	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo và trả trả kết quả TTHC cho cá nhân, tổ chức	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Giao thông vận tải)
05 bước		03 ngày làm việc⁵	

⁵ Cắt giảm 40% thời gian giải quyết (từ 05 ngày làm việc còn 03 ngày làm việc)